

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO**  
**ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng, bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 133/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào Điều 48, điểm a khoản 1 Điều 192, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng bán đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá vô hiệu; yêu cầu trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 12 đường P, tổ dân phố 4, thị trấn B, huyện A, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần dịch vụ đấu giá TN (nay là Công ty đấu giá hợp danh TN). Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà 52, đường V, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc H2. Địa chỉ: 59 đường T, phường L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 20/10/2020 - Vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Km 46, thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Văn phòng công chứng Đ. Địa chỉ: 38 đường N, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1991, chức vụ: Nhân viên (theo văn bản ủy quyền ngày 10/8/2019 - Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Huy H1. Địa chỉ: Xóm 3, thôn 8A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Tại đơn kháng cáo ngày 15/6/2022 của nguyên đơn bà Đỗ Thị L kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ với lý do bà không có quyền khởi kiện là không đúng, đề nghị cấp phúc thẩm hủy quyết định trên.

Tại phiên họp, bà Đỗ Thị L cho rằng cấp sơ thẩm đình chỉ vụ án để trốn tránh trách nhiệm, bên vực cho bị đơn, bản thân bà là cán bộ hưu trí có công với nhà nước, tài sản bị mất nhưng không được pháp luật bảo vệ, cơ quan chức năng làm sai gây thiệt hại cho bà nhưng chưa khắc phục hậu quả, Tòa án cấp sơ thẩm không điều tra, không triệu tập người liên quan là vi phạm quy định của pháp luật.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên họp:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị L, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 133/2022/QĐST-DS ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**XÉT THẤY:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 30/5/2022, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 133/2022/QĐST-DS và tổng đạt hợp lệ cho nguyên đơn bà Đỗ Thị L vào ngày 10/6/2022. Đến ngày 16/6/2022, bà L kháng cáo Quyết định đình chỉ trên là trong thời hạn luật định, bà L thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2020, nguyên đơn bà Đỗ Thị L cho rằng việc đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 241, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.225m<sup>2</sup> tại thôn 8A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã được UBND huyện K cấp GCNQSD đất số AK 572083 ngày 07/8/2007 cho bà Đỗ Thị L có vi phạm quy định của pháp luật như không thông báo cho bà biết về việc đấu giá, tổ chức tham gia đấu giá không đúng theo quy định, cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá, trúng đấu giá, tài sản trị giá cao nhưng bán đấu giá với giá thấp. Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 134/2012/HĐMB-ĐGTN ngày 20/9/2012 được Văn phòng công chứng Đ công chứng ngày 20/9/2012 và Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 415/THA/2012/HĐĐG-ĐGTN ngày 10/5/2012 là vô hiệu; Yêu cầu ông Nguyễn Huy H1 trả lại toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 241, tờ bản đồ số 6 cho bà và buộc ông H1, Công ty đấu giá TN, Chi cục Thi hành án dân sự huyện K bồi thường thiệt hại.

Nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá vô hiệu, tức là hủy kết quả việc đấu giá tài sản. Căn cứ khoản 13 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý, giải quyết vụ án “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng bán đấu giá, hợp đồng mua bán tài*

*sản bán đấu giá vô hiệu; yêu cầu trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại” là đúng thẩm quyền.*

Tuy nhiên, về chủ thể có quyền khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản thi hành án thì tại khoản 2 Điều 102 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định như sau:

*“2. Người mua được tài sản bán đấu giá, Chấp hành viên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình bán đấu giá tài sản.*

*3. Việc xử lý hậu quả và bồi thường thiệt hại do kết quả bán đấu giá tài sản bị hủy được giải quyết theo quy định của pháp luật.”*

Theo quy định trên, chủ thể có quyền khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản thi hành án là người mua được tài sản bán đấu giá hoặc Chấp hành viên được Luật xác định là người có tài sản bán đấu giá để thi hành án. Trong trường hợp này, người mua được tài sản là ông Nguyễn Huy H1 và Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K mới có quyền khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá. Đối với người phải thi hành án là người có tài sản bị cưỡng chế kê biên để thi hành án nên đã bị mất quyền là người có tài sản bán đấu giá, mất quyền là bên bán trong giao dịch bán đấu giá tài sản thi hành án. Do đó, bà Đỗ Thị L không có quyền khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản thi hành án.

Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 133/2022/QĐST-DS ngày 30/5/2022, với lý do người khởi kiện không có quyền khởi kiện là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là phù hợp.

Trong trường hợp bà L có căn cứ xác định Chấp hành viên vi phạm quy trình thi hành án dân sự trong việc tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án không có quyền khởi kiện hủy kết quả bán đấu giá tài sản thi hành án nhưng có quyền khiếu nại, tố cáo về thi hành án theo quy định tại Điều 140 và Điều 154 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014. Trường hợp cho rằng quyết định thi hành án, hành vi thi hành án vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho mình thì bà có quyền yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

**1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Đỗ Thị L.**

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 133/2022/QĐST-DS ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đỗ Thị L được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

**Trần Duy Tuấn**